

Bản án số: 151/2025/HS-PT
Ngày: 16 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thọ

Các Thẩm phán:

Ông Võ Hoàng Khải

Bà Lê Thị Minh Trang

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lâm Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 121/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 8 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Thanh O do có kháng cáo của bị cáo và người đại diện hợp pháp của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 46/2025/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ (nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ).

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thanh O, sinh ngày 27/11/1980 tại Thanh Hóa. Nơi cư trú: Số B khu V, phường T, quận B, thành phố Cần Thơ (nay là 26/8 khu V, phường T, thành phố Cần Thơ); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị T1, bị cáo có vợ là Phạm Thị Hồng N; có 02 người con lớn nhất sinh năm: 2006, nhỏ nhất sinh năm: 2016.

Tiền án: Không; tiền sự: Không;

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Huỳnh Phước C – Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị hại Đoàn Văn Đ có kháng cáo:**

Bà Lê Thị Thanh T2, sinh năm: 1989

Nơi đăng ký thường trú: khu vực L, phường T, quận T, thành phố Cần Thơ (nay là khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ).

Chỗ ở hiện nay: khu vực L, phường T, thành phố Cần Thơ (có mặt tại phiên tòa).

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Lê Thị Thanh T2:*

Luật sư Hồ Thị Thu T3 – Văn phòng L2 thuộc Đoàn luật sư thành phố C (có mặt tại phiên tòa).

Ngoài ra, trong vụ án còn có người bị hại và người đại diện hợp pháp khác của người bị hại không kháng cáo nên không được triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 00 giờ ngày 02/11/2024, bị cáo O điều khiển xe ô tô tải 65C-176.86 lưu thông trên Quốc lộ I hướng thành phố Cần Thơ đến thành phố L, tỉnh An Giang nhận hàng phụ phẩm cá tra chở về Cần Thơ. Khi đến ngã ba tuyến tránh nội ô quận T thuộc khu vực P, phường T, lúc này, trụ đèn tín hiệu giao thông báo hiệu đèn vàng nhấp nháy, O điều khiển xe ô tô 65C-176.86 chuyển hướng rẽ trái vào tuyến tránh T do không chú ý quan sát phía trước nên khi thấy xe ô tô tải biển số 65C-042.71 do anh Đoàn Văn Đ điều khiển trong xe có bà Lưu Thị G lưu thông hướng An Giang – Cần Thơ ngược chiều với bị cáo O, ở khoảng cách quá gần, bị cáo O không kịp đạp thắng dẫn đến đụng vào xe ô tô của anh Đ. Hậu quả làm anh Đ bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, bà Lưu Thị G bị thương được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đ1, xe ô tô Biển số 65C-042.71 bị hư hỏng nặng.

Tang vật thu giữ: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe và 01 giấy chứng nhận kiểm định của xe ô tô biển kiểm soát 65C-176.86, 01 giấy phép lái xe hạng E tên Nguyễn Thanh O; 01 xe ô tô biển kiểm soát 65C-042.71. Cơ quan điều tra Công an quận T đã quyết định xử lý vật chứng trả lại xe ô tô tải biển số 65C-042.71 cho chủ sở hữu là ông Nguyễn Văn T4.

Kết quả kiểm tra nồng độ cồn, ma túy đối với bị cáo Nguyễn Thanh O ngày 02/11/2024, xác định: nồng độ cồn trong hơi thở là 0,652mg/l; Âm tính với ma túy.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số: 207/KL-GĐTT-PC09 ngày 18/11/2024 của Phòng K Công an thành phố C, kết luận: Nạn nhân Đoàn Văn Đ tử vong do mất máu cấp sau đa chấn thương (đầu, ngực).

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 161/KLTTCT-TTPYCT ngày 26/4/2025 của Trung tâm pháp y thành phố C kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của bà Lưu Thị G tại thời điểm giám định là 68%.

Kết luận định giá tài sản số 67/BKL-HĐĐGTS ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân quận T kết luận: 01 (một) xe ô tô

tải biển số 65C-042.71 bị hư hỏng có thiệt hại trị giá 78.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự, bị cáo Nguyễn Thanh O đã bồi thường các khoản sau:

- Tiền sửa chữa xe ô tô tải biển số 65C-042.71 cho Nguyễn Văn T4, với số tiền 80.000.000 đồng.
- Gia đình người bị hại Đoàn Văn Đ số tiền 400.000.000 đồng.
- Bà Lưu Thị G số tiền 150.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự số 46/2025/HS – ST ngày 25/6/2025, Tòa án nhân dân quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ nay là Tòa án nhân dân khu vực 4 - Cần Thơ đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thanh O phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thanh O 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Bị cáo đã bồi thường xong cho các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi tuyên án sơ thẩm, ngày 08/7/2025, bị cáo Nguyễn Thanh O kháng cáo xin được hưởng án treo.

Ngày 07/7/2025, đại diện hợp pháp của người bị hại Đ là bà Lê Thị Thanh T2 kháng cáo, đề nghị tăng mức hình phạt đối với bị cáo lên 03 (ba) năm tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu và giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại, bà Lê Thị Thanh T2 rút yêu cầu kháng cáo và đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên về mức án đối với bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ Điều 342, 348 của Bộ luật tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bà Lê Thị Thanh T2 là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Đoàn Văn Đ do bà T2 rút kháng cáo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất với các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng và đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm cũng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo còn cung cấp trong giai đoạn xét xử phúc thẩm các tình tiết mới đó là cha, mẹ của người bị hại Đoàn Văn Đ cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình làm nghề tài xế, bị cáo đã làm công tác thiện nguyện giúp đỡ xã hội. Tại phiên tòa, bị cáo có thiện chí hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo còn nhỏ. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, cho bị cáo được hưởng án treo.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại bà Lê Thị Thanh T2 cùng người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà T2 thống nhất cùng trình bày đôi đáp với quan điểm bào chữa của Luật sư bào chữa cho bị cáo như sau:

Xác nhận tại phiên tòa phúc thẩm, người thân của bị cáo đã chuyển khoản cho bà T2 20.000.000 đồng. Tuy nhiên số tiền này bà T2 không đồng ý nhận, bà T2 sẽ hoàn lại cho người thân của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại kháng cáo trong thời hạn luật định nên căn cứ các Điều 331, 332, 333 Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định.

[1.2] Người đại diện hợp pháp cho bị hại Đoàn Văn Đ là bà Lê Thị Thanh T2 đã rút kháng cáo tại phiên tòa phúc thẩm. Xét thấy việc rút kháng cáo của bà T2 là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ các Điều 342, 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của bà T2.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng và bản án sơ thẩm đã tuyên. Đối chiếu với tài liệu chứng cứ thể hiện trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 00 giờ ngày 02/11/2024, bị cáo O điều khiển xe ô tô tải 65C-176.86 lưu thông trên Quốc lộ I hướng thành phố Cần Thơ đến thành phố L, tỉnh An Giang. Khi đến ngã ba tuyến tránh nội ô quận T thuộc khu vực P, phường T, lúc này, trụ đèn tín hiệu giao thông báo hiệu đèn vàng nhấp nháy, bị cáo điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái vào tuyến tránh Thốt Nốt do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ nhường đường cho xe ô tô tải biển số 65C-042.71 do anh Đoàn Văn Đ điều khiển đi ngược chiều trong khi xe của anh Đ đã đi vào đường giao nhau trước, đi lấn tuyến sang làn đường bên trái dẫn đến đụng vào xe ô tô của anh Đ chở theo bà Lưu Thị G làm anh Đ bị thương và tử vong trên đường đi cấp cứu, bà Lưu Thị G bị thương tích với tỷ lệ 68%.

Tại thời điểm gây tai nạn xác định được nồng độ cồn trong hơi thở của bị cáo là 0.652mg/l. Hành vi nêu trên của bị cáo đã vi phạm các Điều 8, 10, 15 Luật giao thông đường bộ năm 2008 nay là các Điều 9, 11, 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm b khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[3] Đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo thấy rằng: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không chỉ trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông đường bộ, thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang lo sợ cho những người tham gia giao thông nên cần phải xét xử nghiêm nhằm đấu tranh, phòng ngừa loại tội phạm này.

Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, đã bồi thường khắc phục toàn bộ hậu quả cho người đại diện hợp pháp cho người bị hại là anh Đ và người bị hại bà G. Bà Lê Thị Thanh T2 là đại diện hợp pháp cho người bị hại Đ cũng như người bị hại là bà G có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn xem xét đến các tính tiết bị cáo phạm tội lần đầu, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 của Bộ luật hình sự xét xử bị cáo dưới khung hình phạt với mức án 02 năm 06 tháng tù là phù hợp, không nặng cho bị cáo.

Xét thấy hậu quả bị cáo gây ra là rất lớn, 01 người chết và 01 người bị thương với tỷ lệ thương tích 68%, thuộc 2 tình tiết quy định tại khoản 1 Điều 260 của Bộ luật hình sự. bản thân bị cáo biết rất rõ pháp luật nghiêm cấm tuyệt đối hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong máu hoặc trong hơi thở có nồng độ cồn. Tuy nhiên, trước khi điều khiển xe tham gia giao thông, bị cáo đã uống bia mặc dù bị cáo trình bày có nghỉ được một thời gian nhưng không làm cho cơ thể trở lại được trạng thái bình thường. Điều này cho thấy ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo không tốt. Do đó không chấp nhận kháng cáo xin chuyển sang án treo của bị cáo.

[4] Luật sư bào chữa cho bị cáo nêu ra các tình tiết như cha, mẹ của người bị hại đoàn Văn Đ cũng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Quá trình làm nghề tài xế, bị cáo đã làm công tác thiện nguyện giúp đỡ cho xã hội. Tại phiên tòa bị cáo có thiện chí hỗ trợ thêm cho gia đình bị hại, hoàn cảnh gia đình của bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, con của bị cáo còn nhỏ. Tuy nhiên xét thấy người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt thuộc tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự đã được áp dụng cho bị cáo, ngoài ra các tình tiết khác không được xem là tình tiết giảm nhẹ nhưng đã được xem xét chung về nhân thân của bị cáo tốt nên cấp sơ thẩm áp dụng thêm khoản 1 điều 54 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù là phù hợp. Do đó,

Hội đồng xét xử không chấp nhận quan điểm luật sư bào chữa đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo.

[5] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm còn có sai sót trong việc xác định tư cách tham gia tố tụng, cụ thể: xác định ông Đoàn Văn N1 (cha của người bị hại Đ) và bà Đoàn Thị G1 (mẹ của người bị hại Đ) và cháu Đoàn Lê Thiên Ý (con của người bị hại Đ) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án là không đúng mà cần xác định đồng là người đại diện hợp pháp cho người bị hại Đ vì họ đều là những người thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị hại Đ. Bên cạnh đó, ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Văn T4 là những người liên quan đến sở hữu chiếc xe bị cáo gây thiệt hại nhưng cấp sơ thẩm xác định là người làm chứng là không đúng mà cần phải xác định là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tuy nhiên, xét thấy những người tham gia tố tụng xác định sai tư cách đều đã được khắc phục hậu quả đầy đủ, đảm bảo quyền lợi, những người này không có kháng cáo nên chỉ cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù đối bị cáo nhưng không áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự nên Hội đồng xét xử phúc thẩm cần bổ sung.

[7] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đề cập giải quyết có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[8] Về án phí phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356, Điều 342, Điều 348 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu kháng cáo của người đại diện hợp pháp cho người bị hại Đoàn Văn Đ do rút kháng cáo.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thanh O xin được hưởng án treo. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh O** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

3. Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1 Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Thanh O** 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

4. Án phí hình sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng phúc thẩm không xem xét có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 16/9/2025).

Nơi nhận:

- Vụ GD, KT I;
- VKSND TP. Cần Thơ;
- TAND, VKSND, Phòng THADS
KV4 – Cần Thơ;
- CQCSĐT – CA TPCT;
- P. HSNV – CATPCT;
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thọ